

Số: 45481/CT-HT
V/v ưu đãi thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH FCC Việt Nam

Địa chỉ: Lô A5, Khu Công nghiệp Thăng Long, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
MST: 0101858281

Trả lời công văn số 09052016/FCC ngày 09/5/2016 của Công ty TNHH FCC Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế TNDN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN:

+ Tại khoản 4 Điều 10 sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“6. Về đầu tư mở rộng

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn hoặc lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn với dự án đang hoạt động.

Dự án đầu tư mở rộng quy định tại điểm này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại

các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.

- Công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu...”

+ Tại khoản 1 Điều 11 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“...g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành tại Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; khi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển có sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan”.

+ Tại khoản 1 Điều 12 sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này)”.

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khai thuế GTGT và ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghệ phụ trợ hướng dẫn:

“Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đáp ứng các Điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được cơ quan có thẩm

quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh Mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công thương.

Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

Ví dụ 1:

Trong kỳ tính thuế năm 2015, Doanh nghiệp A được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2016, dự án phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2017, dự án được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2018, dự án phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian bắt đầu tính ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư nêu trên như sau: năm 2017 là năm đầu tiên áp dụng thuế suất ưu đãi, năm 2018 là năm đầu tiên được miễn thuế nếu thực tế đáp ứng các Điều kiện ưu đãi theo quy định.

Ví dụ 2:

Trong kỳ tính thuế năm 2016, Doanh nghiệp B được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2017, dự án phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2018, dự án phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Trong kỳ tính thuế năm 2019, dự án được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian bắt đầu tính ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư nêu trên như sau: năm 2019 là năm đầu tiên áp dụng thuế suất ưu đãi, năm 2019 là năm đầu tiên được miễn thuế nếu thực tế đáp ứng các Điều kiện ưu đãi theo quy định.

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp xác định riêng thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển để hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định."

Căn cứ quy định trên, nếu năm 2015, Công ty có dự án đầu tư mở rộng tại Khu công nghiệp Thăng Long để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính thì phần thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được miễn thuế TNDN trong 4 năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín năm tiếp theo.

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp xác định riêng thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển để hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Công ty căn cứ vào thời điểm dự án được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ để áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr. (6-3)



Mai Sơn